

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ PHONG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 30/9/2020

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Diên Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lô Văn Tuất

2. Ông Lang Văn Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lang Thanh Như - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hà Thị L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bản Na Tỳ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bản Na Tỳ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/11/2012; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống nhiều năm qua anh T không lo lắng làm ăn, hay đi nhậu nhẹt bê tha say rượu về đánh đập và đe dọa chém giết chị L nhiều lần nhưng chị L vẫn chịu đựng để xây dựng gia đình chăm sóc nuôi dạy con cho tốt; gia đình hai bên cũng khuyên bàn anh T nhưng anh T chứng nào tật nấy. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Chị L và anh T có 01 người con chung là Lê Quốc V, sinh ngày 12/02/2010. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn:* anh Lê Văn T không có lời khai tại Tòa án vì quá trình giải quyết vụ án anh T không hợp tác, không nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án và cũng chưa bao giờ đến Tòa án trình bày quan điểm của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến trả lời về việc chị L xin ly hôn.

Vụ án này, Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa ngày hôm nay:*

Chị Hà Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn T và nội dung các lời khai mà chị đã trình bày tại Tòa án.

Anh Lê Văn T vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án:*

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa Nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thể hiện qua việc vắng mặt tại phiên tòa và quá trình tố tụng giải quyết vụ án không có lý do.

*- Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Hà Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn T;

Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Trong vụ án, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án đến khi kết thúc phần nghị án Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân, kiểm sát viên và Thư ký phiên Tòa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng.

Bị đơn: Anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa không phải vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2012 tại UBND xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa chị L cùng trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo lắng làm ăn, hay đi nhậu nhẹt bê tha say rượu về đánh đập, đe dọa chém giết chị L nhiều lần. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chúng tôi không thể hàn gắn, đoàn tụ gia đình được nữa. Nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôn nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần liên tục mà không có mặt để tham gia giải quyết vụ án. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vì anh Lê Văn T không đến Tòa án, nên căn cứ vào lời khai của chị L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định chị L và anh T có 01 con chung là Lê Quốc V, sinh ngày 12/02/2010. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi dưỡng con. Cháu V có nguyện vọng được sống chung cùng với chị L. Đề

tránh xáo trộn cuộc sống, cũng như để đảm bảo quyền lợi của cháu; nên Hội đồng xét xử, xét thấy cần giao con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

#### ***Xử:***

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Cho chị Hà Thị L được ly hôn với anh Lê Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Lê Quốc V, sinh ngày 12/02/2010 cho chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn T cho đến khi Lê Quốc Việt đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. *Về án phí:* Chị Hà Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong theo biên lai thu tiền số 0001164, ngày 14/7/2020.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Chi cục THA huyện Quế Phong
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Hồ Diên Tuấn**